

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KÌ 2 NĂM HỌC 2024-2025 - KHÓA 60**

(Kèm theo quyết định số 1964/QĐ-ĐHTM ngày 03 tháng 10 năm 2025)

STT	Mã SV	Họ và	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	Số TC miễn	ĐTB HK2 NH 24-25 tháng 10	ĐTB HK2 NH 24-25 tháng 4	ĐRL kì 2 NH 24-25	MGHP	Loại HB
1	24D100147	Nguyễn Anh	Thư	K60A3	A	14	2	8.87	3.89	90		Giỏi
2	24D100009	Trần Thị Kim	Chi	K60A1	A	14	2	8.75	3.79	98		Giỏi
3	24D100015	Vũ Ngọc	Điệp	K60A1	A	16		8.68	3.84	87		Giỏi
4	24D100088	Nguyễn Kim	Oanh	K60A2	A	16		8.68	3.91	85		Giỏi
5	24D100027	Dương Hoài	Linh	K60A1	A	16		8.63	3.81	86		Giỏi
6	24D100028	Nguyễn Ngọc	Linh	K60A1	A	16		8.58	3.75	82		Giỏi
7	24D100078	Lương Cẩm	Linh	K60A2	A	16		8.58	3.91	95		Giỏi
8	24D100146	Trần Diệu	Thu	K60A3	A	16		8.56	3.84	83		Giỏi
9	24D100245	Lê Thị Minh	Tâm	K60A5	A	16		8.53	3.66	95		Giỏi
10	24D100023	Lê Quỳnh	Hương	K60A1	A	16		8.51	3.63	85		Khá
11	24D100008	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	K60A1	A	16		8.50	3.63	84		Khá
12	24D100197	Hoàng Thị Thanh	Thuận	K60A4	A	16		8.45	3.63	86		Khá
13	24D100153	Phạm Thị Thanh	Xuân	K60A3	A	16		8.40	3.69	84		Khá
14	24D100158	Nguyễn Quỳnh	Anh	K60A4	A	16		8.31	3.75	94		Khá
15	24D100196	Nguyễn Thị	Thảo	K60A4	A	16		8.31	3.59	92		Khá
16	24D100113	Hoàng Mai	Dương	K60A3	A	16		8.29	3.66	97		Khá
17	24D100125	Phạm Lan	Hương	K60A3	A	16		8.28	3.63	83		Khá
18	24D100128	Lưu Thị	Linh	K60A3	A	16		8.28	3.63	88		Khá
19	24D100081	Trần Phương	Ly	K60A2	A	16		8.27	3.63	97		Khá
20	24D100212	Nguyễn Quỳnh	Chi	K60A5	A	16		8.26	3.56	80		Khá
21	24D100201	Vương Đình Quang	Trường	K60A4	A	16		8.20	3.47	85		Khá
22	24D100155	Đỗ Thị Nhật	Anh	K60A4	A	16		8.19	3.41	91		Khá
23	24D100214	Phan Thị Phương	Dung	K60A5	A	14	2	8.19	3.50	93		Khá
24	24D100018	Phí Thị	Hà	K60A1	A	16		8.17	3.41	87		Khá
25	24D106033	Trần Bình	Minh	K60AAI1	AAI	9	8	9.17	4.00	97		Xuất sắc
26	24D106028	Phùng Thu	Linh	K60AAI1	AAI	9	8	8.83	4.00	80		Giỏi
27	24D106083	Lê Khánh	Ly	K60AAI2	AAI	9	8	8.57	3.67	90		Giỏi
28	24D106103	Nguyễn Quốc	Tùng	K60AAI2	AAI	17		8.49	3.76	90		Giỏi
29	24D106158	Hoàng Thị Hải	Yên	K60AAI3	AAI	17		8.44	3.65	88		Giỏi
30	24D106109	Nguyễn Hiền	Anh	K60AAI3	AAI	9	8	8.43	3.50	94		Khá
31	24D106106	Nguyễn Thị Hải	Yến	K60AAI2	AAI	17		8.42	3.68	91		Khá
32	24D106056	Nguyễn Trâm	Anh	K60AAI2	AAI	9	8	8.40	3.67	90		Khá
33	24D106062	Nguyễn Quỳnh	Chi	K60AAI2	AAI	17		8.35	3.56	86		Khá
34	24D106067	Nguyễn Hoàng Hậu	Giang	K60AAI2	AAI	17		8.26	3.44	88		Khá
35	24D106078	Lê Thùy	Linh	K60AAI2	AAI	17		8.23	3.53	86		Khá
36	24D106135	Vũ Thị Thùy	Linh	K60AAI3	AAI	17		8.22	3.47	86		Khá
37	24D106126	Đỗ Khánh	Huyền	K60AAI3	AAI	17		8.20	3.47	81		Khá
38	24D106139	Trần Nguyễn Thảo	My	K60AAI3	AAI	9	8	8.17	3.67	85		Khá
39	24D106101	Phạm Phương	Trinh	K60AAI2	AAI	17		8.12	3.35	80		Khá
40	24D106030	Đặng Thị Khánh	Ly	K60AAI1	AAI	17		8.11	3.44	80		Khá

STT	Mã SV	Họ và	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	Số TC miễn	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 10	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 4	ĐRL kì 2 NH 24-25	MGHP	Loại HB
41	24D106125	Vũ Văn	Hồng	K60AAI3	AAI	17		8.08	3.38	85		Khá
42	24D106003	Nguyễn Ngọc Duy	Anh	K60AAI1	AAI	9	8	8.07	3.33	83		Khá
43	24D106114	Nguyễn Nhật Minh	Châu	K60AAI3	AAI	17		8.05	3.47	84		Khá
44	24D109065	Nguyễn Ngọc	Mai	K60AS2	AS	16		8.88	3.78	87		Giỏi
45	24D109034	Dương Mai	Phuong	K60AS1	AS	14	2	8.79	3.79	90		Giỏi
46	24D109063	Phan Phương	Linh	K60AS2	AS	16		8.77	3.66	78		Khá
47	24D109097	Nguyễn Thị Thu	Huyền	K60AS3	AS	16		8.64	3.59	80		Giỏi
48	24D109096	Đinh Thảo	Hiền	K60AS3	AS	16		8.56	3.69	90		Giỏi
49	24D109099	Nguyễn Thị Mai	Hương	K60AS3	AS	16		8.56	3.72	86		Khá
50	24D109085	Hoàng Phương	Anh	K60AS3	AS	16		8.54	3.63	78		Khá
51	24D109114	Trần Bảo	Ngọc	K60AS3	AS	16		8.49	3.63	100		Khá
52	24D109078	Nguyễn Phương	Thảo	K60AS2	AS	16		8.48	3.68	90		Khá
53	24D109105	Phạm Duy	Lợi	K60AS3	AS	16		8.47	3.75	82		Khá
54	24D109098	Nguyễn Đức	Hùng	K60AS3	AS	16		8.44	3.59	89		Khá
55	24D109036	Lê Phương	Thảo	K60AS1	AS	16		8.43	3.63	85		Khá
56	24D120048	Khuất Hoàng	Việt	K60C1	C	13		9.03	3.77	83		Giỏi
57	24D120125	Vũ Thu	Minh	K60C3	C	11	2	9.01	4.00	100		Xuất sắc
58	24D120134	Nguyễn Thị Tố	Quyên	K60C3	C	11	2	8.85	3.86	82		Giỏi
59	24D120004	Lê Thị Lan	Anh	K60C1	C	13	3	8.83	3.73	88		Giỏi
60	24D120064	Thái Thị	Hiền	K60C2	C	13		8.81	3.85	82		Giỏi
61	24D120093	Trần Thị	Trang	K60C2	C	13	3	8.68	3.77	82		Khá
62	24D120055	Vũ Thị Vân	Anh	K60C2	C	11	2	8.57	3.82	97		Khá
63	24D120097	Lê Quốc	Việt	K60C2	C	11	2	8.53	3.59	87		Khá
64	24D120014	Trần Thị Thu	Hà	K60C1	C	13	3	8.52	3.85	82		Khá
65	24D120139	Phạm Thị Thu	Thủy	K60C3	C	13		8.42	3.65	85		Khá
66	24D120106	Đặng Thanh	Bình	K60C3	C	13		8.40	3.73	94		Khá
67	24D120120	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	K60C3	C	11	2	8.39	3.77	87		Khá
68	24D120129	Đỗ Việt Khánh	Ngọc	K60C3	C	13	3	8.33	3.46	81		Khá
69	24D120094	Hoàng Anh	Tuấn	K60C2	C	13		8.32	3.50	82		Khá
70	24D120080	Phan Thị Thanh	Ngân	K60C2	C	13	3	8.29	3.50	80		Khá
71	24D120110	Nguyễn Hương	Giang	K60C3	C	13		8.28	3.65	87		Khá
72	24D125105	Trần Nguyên	Khôi	K60CCI3	CCI	8	8	8.93	4.00	96		Giỏi
73	24D125059	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	K60CCI2	CCI	8	8	8.85	4.00	97		Giỏi
74	24D125009	Đào Thảo	Chi	K60CCI1	CCI	8	8	8.80	3.81	91		Giỏi
75	24D125066	Trần Khánh	Linh	K60CCI2	CCI	8	8	8.71	4.00	87		Giỏi
76	24D125061	Nguyễn Mai	Hương	K60CCI2	CCI	8	8	8.70	3.81	87		Giỏi
77	24D125034	Nguyễn Thị Minh	Thư	K60CCI1	CCI	8	8	8.63	3.81	94		Khá
78	24D125071	Phạm Hồng	Ngọc	K60CCI2	CCI	8	8	8.59	3.81	83		Khá
79	24D125044	Phạm Thị Hải	Yến	K60CCI1	CCI	16		8.51	3.75	84		Khá
80	24D125070	Ngô Khánh	Ngọc	K60CCI2	CCI	8	8	8.45	3.88	85		Khá
81	24D125052	Trù Khánh	Chi	K60CCI2	CCI	8	8	8.41	3.81	90		Khá
82	24D125130	Nguyễn Hoàng	Yến	K60CCI3	CCI	16		8.35	3.69	87		Khá
83	24D125100	Đàm Thị Linh	Hoa	K60CCI3	CCI	8	8	8.34	3.63	95		Khá
84	24D125125	Phạm Minh	Trang	K60CCI3	CCI	8	8	8.33	3.50	86		Khá
85	24D125128	Trần Võ Thanh	Vân	K60CCI3	CCI	8	8	8.33	3.69	87		Khá
86	24D125054	Nguyễn Thị Hương	Giang	K60CCI2	CCI	16		8.32	3.63	86		Khá
87	24D125079	Lưu Nguyễn Quỳnh	Trang	K60CCI2	CCI	8	8	8.30	3.63	95		Khá

STT	Mã SV	Họ và	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	Số TC miễn	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 10	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 4	ĐRL kì 2 NH 24-25	MGHP	Loại HB
88	24D125036	Nguyễn Hà	Trang	K60CCI1	CCI	16		8.29	3.56	93		Khá
89	24D125058	Trần Quốc	Huy	K60CCI2	CCI	8	8	8.29	3.63	84		Khá
90	24D125043	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	K60CCI1	CCI	16		8.28	3.56	87		Khá
91	24D125032	Ngô Thị Phương	Thảo	K60CCI1	CCI	8	8	8.25	3.56	80		Khá
92	24D121086	Bùi Quỳnh	Anh	K60CD3	CD	16		9.16	4.00	96		Xuất sắc
93	24D121075	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	K60CD2	CD	16		9.11	4.00	88		Giỏi
94	24D121010	Trần Ngân	Hà	K60CD1	CD	16		9.11	3.88	93		Giỏi
95	24D121111	Đặng Quỳnh	Mai	K60CD3	CD	16		8.97	3.81	91		Giỏi
96	24D121089	Hà Kim	Chi	K60CD3	CD	16		8.87	3.91	83		Giỏi
97	24D121124	Nguyễn Tạ Thùy	Trang	K60CD3	CD	16		8.85	3.84	86		Khá
98	24D121106	Bùi Thị Khánh	Linh	K60CD3	CD	16		8.80	3.91	87		Khá
99	24D121125	Lâm Văn	Trúc	K60CD3	CD	16		8.79	3.75	90		Khá
100	24D121014	Nguyễn Khánh	Hòa	K60CD1	CD	16		8.79	3.88	86		Khá
101	24D121070	Phạm Thị Phương	Mai	K60CD2	CD	16		8.77	3.84	87		Khá
102	24D121095	Bùi Nguyệt	Hà	K60CD3	CD	16		8.72	3.88	91		Khá
103	24D121054	Nguyễn Thị	Hải	K60CD2	CD	14	2	8.69	3.75	83		Khá
104	24D121052	Lê Tiến	Đạt	K60CD2	CD	16		8.68	3.69	82		Khá
105	24D220169	Đào Hồng	Ngọc	K60T4	T	12		9.08	3.92	88		Giỏi
106	24D220056	Nguyễn Thị Thùy	Dung	K60T2	T	12	3	8.89	3.83	87		Giỏi
107	24D220164	Phạm Ngọc	Linh	K60T4	T	10	5	8.81	3.70	94		Giỏi
108	24D220129	Hà Phạm Hải	Phương	K60T3	T	12		8.78	3.83	88		Giỏi
109	24D220030	Nguyễn Thảo	Nguyên	K60T1	T	10	5	8.73	4.00	94		Giỏi
110	24D220055	Phùng Ngọc	Bích	K60T2	T	12		8.68	3.92	82		Giỏi
111	24D220105	Bùi Thu	Hà	K60T3	T	12		8.65	3.75	85		Giỏi
112	24D220100	Trịnh Quỳnh	Anh	K60T3	T	12		8.63	3.83	83		Khá
113	24D220007	Phạm Thị	Bắc	K60T1	T	12		8.58	3.83	83		Khá
114	24D220045	Nguyễn Thị	Uyên	K60T1	T	10	2	8.54	3.75	87		Khá
115	24D220161	Đỗ Phương	Linh	K60T4	T	10	2	8.54	3.75	87		Khá
116	24D220089	Trương Thanh	Thùy	K60T2	T	10	2	8.52	3.75	95		Khá
117	24D220013	Nguyễn Sỹ	Hải	K60T1	T	12		8.45	3.58	85		Khá
118	24D220024	Vũ Thị Thùy	Linh	K60T1	T	12		8.43	3.71	95		Khá
119	24D220001	Nguyễn Thành	An	K60T1	T	10	2	8.38	3.50	90		Khá
120	24D220015	Nguyễn Tiến	Huy	K60T1	T	10	2	8.34	3.70	82		Khá
121	24D220073	Nguyễn Thị Chi	Mai	K60T2	T	12	3	8.34	3.71	85		Khá
122	24D220092	Nguyễn Kiều	Trang	K60T2	T	10	5	8.29	3.50	87		Khá
123	24D220133	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	K60T3	T	12		8.26	3.58	85		Khá
124	24D220174	Đỗ Thị	Oanh	K60T4	T	12		8.26	3.67	93		Khá
125	24D150103	Phạm Thị Mai	Hương	K60D3	D	13		9.18	4.00	80		Giỏi
126	24D150064	Nguyễn Thục	Linh	K60D2	D	13	3	9.12	4.00	86		Giỏi
127	24D150101	Nguyễn Mai	Huyền	K60D3	D	13	3	8.97	3.92	84		Giỏi
128	24D150102	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	K60D3	D	13	3	8.84	3.85	82		Giỏi
129	24D150066	Đinh Thị Cẩm	Ly	K60D2	D	13	3	8.72	3.69	90		Giỏi
130	24D150065	Vũ Thùy	Linh	K60D2	D	13		8.71	3.85	85		Khá
131	24D150094	Trần Hà	Giang	K60D3	D	13		8.68	3.81	86		Khá
132	24D150090	Nguyễn Thị	Chuyên	K60D3	D	13	3	8.63	3.85	90		Khá
133	24D150092	Hoàng Thị Hồng	Duyên	K60D3	D	13	3	8.62	3.85	85		Khá
134	24D150038	Đỗ Thị Linh	Trang	K60D1	D	11	5	8.55	3.73	90		Khá

STT	Mã SV	Họ và	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	Số TC miễn	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 10	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 4	ĐRL kì 2 NH 24-25	MGHP	Loại HB
135	24D150052	Hoàng Ngân	Hà	K60D2	D	13		8.44	3.54	86		Khá
136	24D150005	Vũ Mạnh	Cường	K60D1	D	11	2	8.40	3.64	93		Khá
137	24D150108	Nguyễn Kim	Loan	K60D3	D	13		8.40	3.65	80		Khá
138	24D150049	Vũ Thùy	Dung	K60D2	D	13		8.38	3.62	88		Khá
139	24D270077	Phạm Phương	Thảo	K60DC2	DC	14		8.66	3.82	99		Giỏi
140	24D270027	Sơn Thị Yến	Nhi	K60DC1	DC	14		8.64	3.68	84		Giỏi
141	24D270014	Nguyễn Thị	Hương	K60DC1	DC	14		8.62	3.57	84		Giỏi
142	24D270019	Lâm Khánh	Linh	K60DC1	DC	14		8.46	3.64	95		Khá
143	24D270060	Kim Thị Diệu	Linh	K60DC2	DC	14	3	8.44	3.43	81		Khá
144	24D270007	Nguyễn Thị Phương	Dung	K60DC1	DC	14		8.25	3.61	96		Khá
145	24D270022	Lê Thị Ngọc	Minh	K60DC1	DC	14	3	8.11	3.43	82		Khá
146	24D270008	Ngô Thùy	Dương	K60DC1	DC	14		8.04	3.36	82		Khá
147	24D270054	Ngô Khánh	Huyền	K60DC2	DC	14		8.04	3.43	85		Khá
148	24D156055	Hoàng Ngọc	Hà	K60DDI2	DDI	17		8.22	3.59	83		Giỏi
149	24D156083	Phạm Thu	An	K60DDI3	DDI	17		8.15	3.35	95		Giỏi
150	24D156044	Nguyễn Quỳnh	Anh	K60DDI2	DDI	9	8	8.10	3.50	84		Giỏi
151	24D156122	Tăng Thị Hồng	Vân	K60DDI3	DDI	17		8.03	3.26	87		Giỏi
152	24D156123	Trần Thị Ngọc	Yến	K60DDI3	DDI	17		7.93	3.26	87		Khá
153	24D156015	Nguyễn Thị Thu	Hà	K60DDI1	DDI	17		7.89	3.32	81		Khá
154	24D156065	Nguyễn Thị Hà	Ly	K60DDI2	DDI	17		7.81	3.21	94		Khá
155	24D156099	Hoàng Minh	Huyền	K60DDI3	DDI	17		7.81	3.26	94		Khá
156	24D156097	Nguyễn Thị	Hà	K60DDI3	DDI	17		7.78	3.44	83		Khá
157	24D156105	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	K60DDI3	DDI	17		7.73	3.09	79		Khá
158	24D156076	Trần Thị Phương	Thảo	K60DDI2	DDI	17		7.71	3.18	77		Khá
159	24D156078	Nguyễn Thị Thùy	Trang	K60DDI2	DDI	17		7.69	3.12	86		Khá
160	24D290124	Ngô Thị Ngọc	Hoa	K60DK3	DK	14	3	9.06	3.93	95		Xuất sắc
161	24D290046	Nhữ Minh	Thu	K60DK1	DK	12	2	8.87	3.79	85		Giỏi
162	24D290050	Trần Thị Huyền	Trang	K60DK1	DK	14	3	8.82	3.86	90		Giỏi
163	24D290056	Ngô Trần Ngọc	Anh	K60DK2	DK	12	5	8.72	3.79	89		Giỏi
164	24D290003	Nguyễn Duy	Anh	K60DK1	DK	14		8.71	3.75	92		Giỏi
165	24D290071	Phan Thị	Hiền	K60DK2	DK	14	3	8.69	3.71	85		Giỏi
166	24D290134	Phạm Lê Ngọc	Linh	K60DK3	DK	12	2	8.63	3.83	86		Khá
167	24D290083	Đào Mai	Ly	K60DK2	DK	14	3	8.61	3.79	89		Khá
168	24D290118	Nguyễn Thị Ninh	Giang	K60DK3	DK	14		8.60	3.64	87		Khá
169	24D290002	Đoàn Minh	Anh	K60DK1	DK	12	2	8.57	3.58	88		Khá
170	24D290100	Phạm Anh	Thư	K60DK2	DK	14		8.54	3.71	95		Khá
171	24D290038	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	K60DK1	DK	14		8.52	3.89	98		Khá
172	24D290043	Phạm Thị Mỹ	Tâm	K60DK1	DK	14		8.49	3.86	83		Khá
173	24D290069	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	K60DK2	DK	14		8.49	3.64	88		Khá
174	24D290131	Tạ Thị Tùng	Lâm	K60DK3	DK	14		8.47	3.64	88		Khá
175	24D290098	Vũ Thị	Thảo	K60DK2	DK	14	3	8.46	3.71	88		Khá
176	24D290122	Hoàng Thị Thúy	Hằng	K60DK3	DK	14	3	8.46	3.64	87		Khá
177	24D130158	Nguyễn Thanh	Tâm	K60E3	E	13	3	9.45	4.00	94		Xuất sắc
178	24D130099	Vũ Thị	Phương	K60E2	E	13		9.24	4.00	86		Giỏi
179	24D130159	Ngô Thị Phương	Thanh	K60E3	E	13		9.11	3.85	90		Giỏi
180	24D130120	Đặng Hoàng Quốc	Bảo	K60E3	E	13	3	9.01	4.00	98		Giỏi
181	24D130149	Đỗ Thị	Ngọc	K60E3	E	13	3	8.96	3.85	85		Giỏi

STT	Mã SV	Họ và	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	Số TC miễn	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 10	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 4	ĐRL kì 2 NH 24-25	MGHP	Loại HB
182	24D130165	Nguyễn Trần Gia	Trang	K60E3	E	13		8.91	3.88	93		Giỏi
183	24D130059	Đoàn Thị Vân	Anh	K60E2	E	13		8.90	4.00	88		Giỏi
184	24D130052	Phạm Thị Huyền	Trang	K60E1	E	13		8.81	3.92	82		Khá
185	24D130039	Phạm Minh	Phú	K60E1	E	13	3	8.77	3.88	83		Khá
186	24D130012	Phan Thị Thùy	Dương	K60E1	E	13		8.74	3.77	88		Khá
187	24D130069	Phương Thị Thùy	Dương	K60E2	E	13	3	8.65	3.77	88		Khá
188	24D130151	Ngô Thúy	Nhi	K60E3	E	13	3	8.63	3.81	85		Khá
189	24D130098	Nguyễn Thu	Phương	K60E2	E	13		8.62	3.88	85		Khá
190	24D130067	Đặng Bảo	Diệp	K60E2	E	11	5	8.58	3.73	88		Khá
191	24D130130	Nguyễn Thị Thu	Hiền	K60E3	E	13	3	8.58	3.65	90		Khá
192	24D130087	Hoàng Khánh	Ly	K60E2	E	13	3	8.57	3.65	82		Khá
193	24D130078	Nguyễn Thị Bảo	Khanh	K60E2	E	13	3	8.54	3.81	85		Khá
194	24D130003	Lê Mai	Anh	K60E1	E	11	5	8.52	3.59	90		Khá
195	24D130088	Đinh Nguyễn Hồng	Minh	K60E2	E	11	5	8.52	3.73	85		Khá
196	24D135114	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	K60EEI3	EEI	9	8	8.77	3.67	90		Giỏi
197	24D135089	Phạm Trần Cẩm	Tú	K60EEI2	EEI	9	8	8.67	3.83	95		Giỏi
198	24D135030	Đỗ Linh	Nhi	K60EEI1	EEI	17		8.61	3.68	82		Giỏi
199	24D135087	Cù Thu	Trang	K60EEI2	EEI	17		8.59	3.91	85		Giỏi
200	24D135124	Lý Phụng	Oanh	K60EEI3	EEI	17		8.57	3.88	82		Giỏi
201	24D135072	Trần Quang	Minh	K60EEI2	EEI	13	4	8.47	3.62	82		Khá
202	24D135107	Dương Nhật	Huy	K60EEI3	EEI	17		8.45	3.74	81		Khá
203	24D135026	Phạm Gia	Minh	K60EEI1	EEI	17		8.39	3.44	87		Khá
204	24D135052	Nguyễn Quỳnh	Chi	K60EEI2	EEI	17		8.35	3.59	89		Khá
205	24D135093	Bùi Phương	Anh	K60EEI3	EEI	17		8.31	3.53	87		Khá
206	24D135020	Lê Thị	Linh	K60EEI1	EEI	17		8.30	3.65	83		Khá
207	24D135021	Nguyễn Hà	Linh	K60EEI1	EEI	9	8	8.30	3.50	87		Khá
208	24D135098	Ngô Thị Kim	Chi	K60EEI3	EEI	17		8.28	3.50	89		Khá
209	24D135080	Nguyễn Minh	Quân	K60EEI2	EEI	9	8	8.27	3.50	81		Khá
210	24D135046	Nguyễn Tường	Vy	K60EEI1	EEI	17		8.25	3.47	81		Khá
211	24D260126	Nguyễn Tài	Phát	K60EK3	EK	14		8.90	3.71	80		Giỏi
212	24D260044	Quách Thị Huyền	Trang	K60EK1	EK	14	3	8.84	3.86	92		Giỏi
213	24D260065	Nguyễn Hiếu	Khoa	K60EK2	EK	12	2	8.82	3.83	90		Giỏi
214	24D260098	Vũ Thị Hà	Anh	K60EK3	EK	14	3	8.81	3.86	85		Giỏi
215	24D260014	Hoàng Thị Thanh	Hiền	K60EK1	EK	14	3	8.79	3.86	86		Giỏi
216	24D260009	Vũ Thùy	Dương	K60EK1	EK	14		8.65	3.79	95		Khá
217	24D260026	Trần Bình	Minh	K60EK1	EK	12	5	8.61	3.67	92		Khá
218	24D260050	Nguyễn Phương	Anh	K60EK2	EK	14	3	8.60	3.71	84		Khá
219	24D260078	Đồng Thị Thanh	Nhi	K60EK2	EK	14	3	8.60	3.75	88		Khá
220	24D260043	Nguyễn Thị	Trang	K60EK1	EK	14		8.59	3.71	86		Khá
221	24D260081	Hoàng Thị	Phúc	K60EK2	EK	14		8.59	3.57	81		Khá
222	24D260004	Phạm Vân	Anh	K60EK1	EK	14		8.55	3.75	89		Khá
223	24D260022	Nguyễn Sơn	Long	K60EK1	EK	14		8.47	3.79	86		Khá
224	24D260041	Nguyễn Thị Mai	Thu	K60EK1	EK	14	3	8.44	3.64	83		Khá
225	24D260011	Vũ Thị Hương	Giang	K60EK1	EK	14		8.42	3.71	87		Khá
226	24D300022	Đỗ Thị Thu	Hương	K60LQ1	LQ	17		8.96	3.88	82		Giỏi
227	24D300106	Trần Ánh	Tuyết	K60LQ2	LQ	17		8.91	3.94	85		Giỏi
228	24D300162	Lê Thảo	Vân	K60LQ3	LQ	17		8.88	3.82	85		Giỏi

STT	Mã SV	Họ và	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	Số TC miễn	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 10	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 4	ĐRL kì 2 NH 24-25	MGHP	Loại HB
229	24D300044	Nguyễn Thị Phương	Thảo	K60LQ1	LQ	17		8.86	3.88	83		Giỏi
230	24D300075	Phạm Thị Thanh	Huyền	K60LQ2	LQ	17		8.85	3.88	85		Giỏi
231	24D300070	Trần Thị Ngọc	Hân	K60LQ2	LQ	17		8.84	3.88	82		Khá
232	24D300157	Trần Thị Hoài	Thương	K60LQ3	LQ	17		8.81	4.00	88		Khá
233	24D300081	Bạch Thùy	Linh	K60LQ2	LQ	17		8.78	3.85	85		Khá
234	24D300156	Đỗ Nguyễn Thu	Thùy	K60LQ3	LQ	17		8.78	3.91	88		Khá
235	24D300153	Nguyễn Ngọc	Thảo	K60LQ3	LQ	17		8.76	3.82	85		Khá
236	24D300087	Nguyễn Hà	My	K60LQ2	LQ	15	2	8.73	3.93	85		Khá
237	24D300004	Trần Quỳnh	Anh	K60LQ1	LQ	15	2	8.71	3.77	89		Khá
238	24D300124	Ngô Ngân	Hà	K60LQ3	LQ	15	2	8.71	3.77	99		Khá
239	24D300051	Phan Thị Ánh	Tuyết	K60LQ1	LQ	17		8.68	3.79	87		Khá
240	24D300113	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	K60LQ3	LQ	15	2	8.67	3.80	82		Khá
241	24D300159	Nguyễn Thị	Trang	K60LQ3	LQ	17		8.67	3.85	87		Khá
242	24D310029	Nguyễn Khánh	Linh	K60LXI1	LXI	9	8	9.00	4.00	84		Giỏi
243	24D310119	Đoàn Anh	Đức	K60LXI3	LXI	9	8	8.87	4.00	81		Giỏi
244	24D310089	Cù Trung	Nghĩa	K60LXI2	LXI	9	8	8.80	4.00	88		Giỏi
245	24D310144	Mai Thị Thanh	Phương	K60LXI3	LXI	9	8	8.80	3.83	92		Giỏi
246	24D310148	Nguyễn Trọng Hoàng	Quân	K60LXI3	LXI	17		8.71	3.88	91		Giỏi
247	24D310038	Nguyễn Thị Như	Nguyệt	K60LXI1	LXI	17		8.78	4.00	80		Khá
248	24D310039	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	K60LXI1	LXI	17		8.66	3.79	82		Khá
249	24D310111	Trần Gia	Bảo	K60LXI3	LXI	17		8.64	3.79	82		Khá
250	24D310130	Đỗ Khánh	Linh	K60LXI3	LXI	9	8	8.63	3.83	98		Khá
251	24D310072	Nguyễn Minh	Hoàng	K60LXI2	LXI	9	8	8.57	3.83	84		Khá
252	24D310128	Trần Anh	Khôi	K60LXI3	LXI	9	8	8.57	3.83	86		Khá
253	24D310106	Lê Hải	Anh	K60LXI3	LXI	17		8.56	3.82	98		Khá
254	24D310022	Phạm Bá Đức	Hùng	K60LXI1	LXI	9	8	8.53	3.67	85		Khá
255	24D310104	Nguyễn Thị	Uyên	K60LXI2	LXI	17		8.51	3.76	95		Khá
256	24D310154	Mạc Lê Minh	Trang	K60LXI3	LXI	17		8.51	3.65	95		Khá
257	24D310025	Vũ Hoàng	Khôi	K60LXI1	LXI	9	8	8.50	3.67	81		Khá
258	24D310124	Nguyễn Phương	Huyền	K60LXI3	LXI	9	8	8.47	3.83	84		Khá
259	24D310021	Nguyễn Thanh	Huyền	K60LXI1	LXI	17		8.46	3.71	84		Khá
260	24D310114	Phạm Thùy	Dung	K60LXI3	LXI	17		8.42	3.68	98		Khá
261	24D310132	Nguyễn Hoài	Linh	K60LXI3	LXI	17		8.41	3.65	82		Khá
262	24D160094	Nguyễn Cẩm	Nhung	K60F2	F	17		8.94	3.91	86		Giỏi
263	24D160104	Phạm Kiều	Trang	K60F2	F	17		8.94	3.91	86		Giỏi
264	24D160259	Ngô Thị Ngọc	Thanh	K60F5	F	17		8.91	3.94	83		Giỏi
265	24D160256	Nguyễn Thị Kim	Oanh	K60F5	F	17		8.84	3.91	85		Giỏi
266	24D160043	Hoàng Thị Phương	Thảo	K60F1	F	17		8.79	3.76	82		Giỏi
267	24D160041	Nguyễn Văn Chí	Quảng	K60F1	F	15	2	8.77	3.83	82		Giỏi
268	24D160095	Vũ Thị	Phương	K60F2	F	17		8.77	3.85	96		Giỏi
269	24D160220	Nguyễn Lan	Anh	K60F5	F	15	2	8.73	3.87	96		Giỏi
270	24D160073	Nguyễn Thị Kim	Hoa	K60F2	F	17		8.71	3.82	86		Giỏi
271	24D160251	Phạm Thị	Nga	K60F5	F	17		8.69	3.82	82		Giỏi
272	24D160125	Nguyễn Mai	Hạnh	K60F3	F	17		8.64	3.76	84		Giỏi
273	24D160040	Bùi Minh	Phương	K60F1	F	17		8.62	3.85	82		Khá
274	24D160101	Đỗ Thu	Thùy	K60F2	F	17		8.61	3.76	86		Khá
275	24D160219	Mai Thị Lan	Anh	K60F5	F	17		8.61	3.71	87		Khá

STT	Mã SV	Họ và	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	Số TC miễn	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 10	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 4	ĐRL kì 2 NH 24-25	MGHP	Loại HB
276	24D160019	Nguyễn Thị Kim	Huệ	K60F1	F	17		8.58	3.79	82		Khá
277	24D160110	Uông Hải	Yến	K60F2	F	17		8.56	3.74	95		Khá
278	24D160136	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	K60F3	F	17		8.56	3.74	100		Khá
279	24D160120	Lê Minh	Dương	K60F3	F	17		8.55	3.68	83		Khá
280	24D160199	Lưu Thị Minh	Ngọc	K60F4	F	17		8.53	3.62	85		Khá
281	24D160054	Nguyễn Thị Khánh	Vy	K60F1	F	17		8.51	3.62	85		Khá
282	24D160100	Phùng Chí	Thiên	K60F2	F	15	2	8.50	3.77	90		Khá
283	24D160115	Vũ Thị Mỹ	Anh	K60F3	F	17		8.47	3.62	93		Khá
284	24D160221	Nguyễn Thị Tâm	Anh	K60F5	F	17		8.46	3.74	95		Khá
285	24D160053	Dương Thị Hạnh	Vi	K60F1	F	17		8.44	3.76	83		Khá
286	24D160092	Tào Hồng	Ngọc	K60F2	F	17		8.44	3.82	89		Khá
287	24D160223	Hoàng Minh	Ánh	K60F5	F	17		8.43	3.62	92		Khá
288	24D160031	Nguyễn Thị Phương	Mai	K60F1	F	15	2	8.39	3.57	83		Khá
289	24D160141	Đỗ Thị	Minh	K60F3	F	17		8.39	3.65	81		Khá
290	24D180036	Nguyễn Thị Hương	Thảo	K60H1	H	10	5	9.25	4.00	98		Xuất sắc
291	24D180089	Đinh Thị Khánh	Vi	K60H2	H	12		9.13	4.00	97		Giỏi
292	24D180096	Trần Thị Ngọc	Ánh	K60H3	H	12		8.74	3.83	98		Giỏi
293	24D180028	Mai Thị	Ngọc	K60H1	H	12		8.62	3.67	97		Giỏi
294	24D180004	Trần Hà	Anh	K60H1	H	12		8.52	3.83	82		Giỏi
295	24D180015	Đỗ Thanh	Hiền	K60H1	H	12		8.42	3.46	82		Khá
296	24D180061	Nguyễn Thúy	Hiền	K60H2	H	12		8.38	3.63	91		Khá
297	24D180119	Lương Hạnh	Nguyên	K60H3	H	12		8.38	3.67	86		Khá
298	24D180124	Đào Thị Thanh	Thảo	K60H3	H	12	3	8.35	3.58	80		Khá
299	24D180029	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	K60H1	H	12		8.34	3.50	80		Khá
300	24D180016	Ngô Gia	Huệ	K60H1	H	12		8.30	3.67	82		Khá
301	24D180125	Nguyễn Thị	Thảo	K60H3	H	12		8.29	3.58	93		Khá
302	24D180066	Đặng Thị	Liên	K60H2	H	12	3	8.28	3.54	84		Khá
303	24D180080	Phạm Phương	Thanh	K60H2	H	12		8.26	3.63	80		Khá
304	24D280021	Nguyễn Khánh	Linh	K60HC1	HC	13		8.95	3.81	85		Giỏi
305	24D280012	Ngô Thị Ngân	Hà	K60HC1	HC	13	3	8.77	3.85	80		Giỏi
306	24D280025	Lê Thị	Nga	K60HC1	HC	13		8.72	3.77	73		Khá
307	24D280062	Đinh Khánh	Ly	K60HC2	HC	13		8.72	3.73	66		Khá
308	24D280031	Trịnh Hồng	Nhung	K60HC1	HC	11	5	8.55	3.86	88		Giỏi
309	24D280015	Đồng Thị Thu	Hiền	K60HC1	HC	13	3	8.54	3.73	84		Khá
310	24D280023	Đỗ Thị Bạch	Mai	K60HC1	HC	13	3	8.54	3.50	94		Khá
311	24D280068	Vũ Thị Hồng	Ngọc	K60HC2	HC	13		8.54	3.73	76		Khá
312	24D280067	Đào Khánh	Ngọc	K60HC2	HC	13	3	8.45	3.58	83		Khá
313	24D186021	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	K60HHI1	HHI	17		8.49	3.65	95		Giỏi
314	24D186067	Phạm Thị Thu	Hường	K60HHI2	HHI	17		8.36	3.76	85		Giỏi
315	24D186036	Hoàng Ngọc Thái	Quảng	K60HHI1	HHI	17		8.24	3.47	81		Giỏi
316	24D186024	Nguyễn Phương	Linh	K60HHI1	HHI	17		8.00	3.44	82		Giỏi
317	24D186078	Đỗ Trà	My	K60HHI2	HHI	17		7.99	3.38	85		Khá
318	24D186073	Nguyễn Phương	Linh	K60HHI2	HHI	17		7.96	3.35	80		Khá
319	24D186108	Nguyễn Anh	Dũng	K60HHI3	HHI	17		7.95	3.21	96		Khá
320	24D186070	Vương Thị Ngọc	Lan	K60HHI2	HHI	17		7.92	3.41	75		Khá
321	24D186050	Phạm Thu	An	K60HHI2	HHI	17		7.89	3.41	78		Khá
322	24D186082	Vũ Thành	Phong	K60HHI2	HHI	17		7.89	3.29	80		Khá

STT	Mã SV	Họ và	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	Số TC miễn	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 10	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 4	ĐRL kì 2 NH 24-25	MGHP	Loại HB	
323	24D186072	Hoàng	Phương	Linh	K60HHI2	HHI	17	7.85	3.18	73		Khá	
324	24D186095	Trần	Nguyễn Nhã	Uyên	K60HHI2	HHI	17	7.84	3.32	90		Khá	
325	24D186091	Vương	Hoàng	Toàn	K60HHI2	HHI	17	7.81	3.18	73		Khá	
326	24D186097	Ngô	Yến	Vy	K60HHI2	HHI	17	7.81	3.26	91		Khá	
327	24D187080	Hà	Thị Minh	Thư	K60HT2	HT	16	9.00	3.91	87		Giỏi	
328	24D187088	Lê	Quỳnh	Anh	K60HT3	HT	16	8.98	3.94	86		Giỏi	
329	24D187007	Nguyễn	Văn	Cương	K60HT1	HT	16	8.96	3.91	84		Giỏi	
330	24D187001	Đỗ	Nguyễn Quang	Anh	K60HT1	HT	16	8.89	3.94	81		Giỏi	
331	24D187097	Dương	Thu	Hiền	K60HT3	HT	16	8.87	4.00	83		Giỏi	
332	24D187019	Lương	Phuong	Lan	K60HT1	HT	16	8.86	3.84	90		Khá	
333	24D187123	Trần	Thị Anh	Thư	K60HT3	HT	16	8.85	3.84	80		Khá	
334	24D187103	Đào	Thị Thu	Hường	K60HT3	HT	16	8.84	3.84	90		Khá	
335	24D187094	Ngô	Văn	Đông	K60HT3	HT	16	8.83	3.84	78		Khá	
336	24D187020	Đinh	Thị Yến	Linh	K60HT1	HT	16	8.78	3.72	85		Khá	
337	24D187053	Nguyễn	Thị Ngọc	Hân	K60HT2	HT	16	8.78	3.81	84		Khá	
338	24D187091	Vũ	Thị Ngọc	Ánh	K60HT3	HT	16	8.76	3.94	86		Khá	
339	24D187036	Phạm	Thị Phương	Thảo	K60HT1	HT	16	8.70	3.75	91		Khá	
340	24D140047	An	Trung	Thành	K60I1	I	16	8.76	3.72	85		Giỏi	
341	24D140159	Nguyễn	Quỳnh	Trang	K60I3	I	14	2	8.66	3.79	100		Giỏi
342	24D140048	Đỗ	Phương	Thúy	K60I1	I	16	8.63	3.66	82		Giỏi	
343	24D140148	Đỗ	Chí	Nguyễn	K60I3	I	14	2	8.62	3.68	88		Giỏi
344	24D140114	Trần	Phuong	Anh	K60I3	I	14	2	8.59	3.82	82		Giỏi
345	24D140110	Hoàng	Thị Vân	Anh	K60I3	I	16	8.58	3.66	90		Giỏi	
346	24D140124	Quách	Đình	Hào	K60I3	I	14	2	8.50	3.68	93		Giỏi
347	24D140153	Vũ	Như	Quỳnh	K60I3	I	16	8.50	3.63	88		Khá	
348	24D140157	Nguyễn	Thị Thu	Thủy	K60I3	I	16	8.48	3.78	82		Khá	
349	24D140081	Kiều	Phú	Khánh	K60I2	I	14	2	8.46	3.68	89		Khá
350	24D140031	Phạm	Lê Trúc	Linh	K60I1	I	14	2	8.40	3.68	86		Khá
351	24D140128	Đinh	Khánh	Hòa	K60I3	I	16	8.38	3.50	80		Khá	
352	24D140151	Trần	Quang	Quân	K60I3	I	16	8.38	3.53	80		Khá	
353	24D140082	Trần	Minh	Khải	K60I2	I	14	2	8.36	3.46	96		Khá
354	24D140125	Lê	Thị Thu	Hiền	K60I3	I	16	8.36	3.59	80		Khá	
355	24D140070	Nguyễn	Khánh	Hà	K60I2	I	16	8.32	3.44	91		Khá	
356	24D140134	Nguyễn	Thị	Hường	K60I3	I	16	8.30	3.53	83		Khá	
357	24D145069	Trần	Văn	Khải	K60IK2	IK	16	9.34	4.00	90		Xuất sắc	
358	24D145088	Trần	Thị	Thúy	K60IK2	IK	16	9.22	4.00	85		Giỏi	
359	24D145189	Tạ	Thùy	Trang	K60IK4	IK	16	9.19	4.00	84		Giỏi	
360	24D145174	Nguyễn	Minh	Ngọc	K60IK4	IK	14	2	9.16	4.00	88		Giỏi
361	24D145080	Nguyễn	Quỳnh	Như	K60IK2	IK	16	9.02	3.81	94		Xuất sắc	
362	24D145144	Nguyễn	Thị Ngọc	Tú	K60IK3	IK	16	8.98	3.91	86		Giỏi	
363	24D145168	Ngô	Diệu	Linh	K60IK4	IK	16	8.89	4.00	100		Giỏi	
364	24D145075	Trương	Tuyệt	Mai	K60IK2	IK	16	8.86	3.91	84		Giỏi	
365	24D145038	Nguyễn	Thị Hoài	Thu	K60IK1	IK	16	8.84	3.81	83		Khá	
366	24D145012	Nguyễn	Thúy	Hằng	K60IK1	IK	16	8.82	3.81	79		Khá	
367	24D145163	Nguyễn	Thu	Huyền	K60IK4	IK	16	8.82	3.75	88		Khá	
368	24D145091	Nguyễn	Thùy	Trang	K60IK2	IK	16	8.79	3.72	85		Khá	
369	24D145160	Nguyễn	Trung Thu	Hoài	K60IK4	IK	16	8.78	3.81	80		Khá	

STT	Mã SV	Họ và	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	Số TC miễn	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 10	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 4	ĐRL kì 2 NH 24-25	MGHP	Loại HB
370	24D145126	Trương Thị	Nam	K60IK3	IK	16		8.77	3.84	82		Khá
371	24D145176	Đinh Thị	Nhung	K60IK4	IK	16		8.70	4.00	82		Khá
372	24D145086	Hà Thu	Thảo	K60IK2	IK	14	2	8.69	3.79	86		Khá
373	24D145178	Nguyễn Diệu	Phương	K60IK4	IK	16		8.68	3.78	87		Khá
374	24D145032	Nguyễn Hữu	Phong	K60IK1	IK	14	2	8.66	3.68	86		Khá
375	24D145150	Bùi Thị Ngọc	Ánh	K60IK4	IK	16		8.66	3.72	90		Khá
376	24D145183	Nguyễn Diệu	Thu	K60IK4	IK	14	2	8.66	3.79	86		Khá
377	24D190060	Đàm Huy	Hoàng	K60S2	S	17		8.81	3.94	86		Giỏi
378	24D190175	Nguyễn Phương	Thảo	K60S4	S	17		8.78	3.71	91		Giỏi
379	24D190087	Trần Thị	Trang	K60S2	S	17		8.76	3.85	90		Giỏi
380	24D190074	Trần Xuân Phúc	Minh	K60S2	S	15	2	8.72	3.77	93		Giỏi
381	24D190086	Hồ Quỳnh	Trang	K60S2	S	17		8.46	3.62	87		Giỏi
382	24D190012	Nguy Trọng	Hiếu	K60S1	S	17		8.45	3.62	89		Giỏi
383	24D190157	Trần Đình	Khải	K60S4	S	17		8.43	3.76	93		Giỏi
384	24D190005	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	K60S1	S	17		8.41	3.74	100		Khá
385	24D190164	Đỗ Đình	Luân	K60S4	S	17		8.41	3.76	83		Khá
386	24D190068	Đồng Hà	Linh	K60S2	S	17		8.39	3.59	82		Khá
387	24D190170	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	K60S4	S	17		8.37	3.56	81		Khá
388	24D190171	Lê Hồng	Phong	K60S4	S	17		8.37	3.68	83		Khá
389	24D190038	Nguyễn Thị Thanh	Thương	K60S1	S	17		8.35	3.56	88		Khá
390	24D190023	Nguyễn Thuý	Linh	K60S1	S	17		8.34	3.56	89		Khá
391	24D190124	Phạm Hồng	Ngọc	K60S3	S	17		8.34	3.62	86		Khá
392	24D190050	Phạm Thị Kim	Anh	K60S2	S	17		8.30	3.62	89		Khá
393	24D190066	Phạm Ngọc	Lan	K60S2	S	17		8.29	3.68	85		Khá
394	24D190176	Trương Thị Kim	Thúy	K60S4	S	17		8.29	3.50	81		Khá
395	24D192025	Nguyễn Ngọc	Linh	K60SN1	SN	15		8.92	4.00	82		Giỏi
396	24D192031	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	K60SN1	SN	15		8.61	3.83	84		Giỏi
397	24D192052	Nguyễn Mỹ	Duyên	K60SN2	SN	15		8.41	3.63	87		Giỏi
398	24D192014	Nguyễn Phạm Nguyên	Hà	K60SN1	SN	15		8.32	3.80	86		Khá
399	24D192070	Nguyễn Trà	My	K60SN2	SN	15		8.32	3.70	89		Giỏi
400	24D192030	Hà Phương	Ngân	K60SN1	SN	15		8.30	3.70	91		khá
401	24D192021	Nguyễn Thị	Khánh	K60SN1	SN	15		8.26	3.50	83		Khá
402	24D192007	Vũ Linh	Chi	K60SN1	SN	15		8.19	3.53	85		Khá
403	24D192054	Nguyễn Châu	Giang	K60SN2	SN	13	2	8.18	3.58	82		Khá
404	24D170141	Nguyễn Yến	Nhi	K60N3	N	13		9.21	4.00	89		Giỏi
405	24D170110	Trần Phương	Anh	K60N3	N	13		9.08	3.77	80		Giỏi
406	24D170165	Nguyễn Linh	Chi	K60N4	N	13		8.99	3.88	83		Giỏi
407	24D170156	Lê Phạm Hải	Yến	K60N3	N	13		8.98	3.88	89		Giỏi
408	24D170115	Phí Thị Phương	Dung	K60N3	N	13		8.97	3.88	83		Giỏi
409	24D170185	Nguyễn Khánh	Ly	K60N4	N	7	6	8.91	3.79	89		Giỏi
410	24D170169	Trần Tiến	Đạt	K60N4	N	13		8.88	3.88	88		Giỏi
411	24D170122	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	K60N3	N	13		8.85	3.81	84		Giỏi
412	24D170010	Nguyễn Thị Mai	Chi	K60N1	N	13		8.82	3.77	73		Khá
413	24D170142	Nguyễn Thu	Phương	K60N3	N	13	3	8.82	3.81	88		Giỏi
414	24D170162	Triệu Phương	Anh	K60N4	N	13		8.78	3.88	92		Khá
415	24D170151	Lê Quỳnh	Trang	K60N3	N	13	3	8.76	3.77	81		Khá
416	24D170225	Đỗ Thị Hồng	Hạnh	K60N5	N	7	6	8.74	3.57	81		Khá

STT	Mã SV	Họ và	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	Số TC miễn	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 10	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 4	ĐRL kì 2 NH 24-25	MGHP	Loại HB
417	24D170018	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	K60N1	N	13		8.74	3.65	80		Khá
418	24D170170	Đỗ Hương	Giang	K60N4	N	13		8.72	3.81	78		Khá
419	24D170121	Triệu Thị	Hà	K60N3	N	13	3	8.71	3.77	83		Khá
420	24D170153	Trần Ngọc	Trâm	K60N3	N	13		8.70	3.69	79		Khá
421	24D170197	Nguyễn Thị Thu	Thảo	K60N4	N	13		8.68	3.65	94		Khá
422	24D170199	Nguyễn Thị	Thùy	K60N4	N	13	3	8.68	3.77	98		Khá
423	24D170191	Bùi Thị Minh	Nguyệt	K60N4	N	13	3	8.66	3.77	86		Khá
424	24D170231	Lê Thị Mai	Liên	K60N5	N	13		8.66	3.77	89		Khá
425	24D170052	Nguyễn Trần Ngân	Vy	K60N1	N	13		8.65	3.62	80		Khá
426	24D170177	Nguyễn Thị Thu	Huyền	K60N4	N	13		8.64	3.65	89		Khá
427	24D170131	Nguyễn Thị Thùy	Linh	K60N3	N	7	6	8.63	3.57	89		Khá
428	24D170015	Đồng Thu	Giang	K60N1	N	13		8.63	3.62	83		Khá
429	24D170045	Trịnh Thị Ánh	Thư	K60N1	N	13		8.63	3.58	81		Khá
430	24D170239	Đào Thị Diễm	My	K60N5	N	13		8.62	3.65	98		Khá
431	24D200099	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh	K60P3	P	16		8.83	3.78	90		Giỏi
432	24D200037	Đinh Thị Thùy	Trang	K60P1	P	16		8.77	4.00	90		Giỏi
433	24D200004	Phạm Quỳnh	Anh	K60P1	P	16		8.60	3.63	85		Giỏi
434	24D200087	Phạm Hồng	Diệp	K60P3	P	16		8.46	3.47	81		Giỏi
435	24D200034	Nguyễn Trịnh Thu	Phương	K60P1	P	14	2	8.29	3.39	71		Khá
436	24D200076	Ngô Thị	Thủy	K60P2	P	16		8.29	3.47	80		Khá
437	24D200096	Nguyễn Thu	Huyền	K60P3	P	16		8.28	3.56	85		Khá
438	24D200086	Bạch Bùi Nguyệt	Ánh	K60P3	P	16		8.19	3.34	84		Khá
439	24D200093	Đỗ Ngọc	Hân	K60P3	P	16		8.18	3.56	85		Khá
440	24D200101	Nguyễn Phương	Linh	K60P3	P	16		8.06	3.31	80		Khá
441	24D200008	Trần Thị Thùy	Dung	K60P1	P	16		8.00	3.28	82		Khá
442	24D200085	Trần Vũ Quỳnh	Anh	K60P3	P	16		7.98	3.34	95		Khá
443	24D201059	Nguyễn Thị	Hoài	K60PQ2	PQ	15		8.94	3.90	90		Giỏi
444	24D201053	Nguyễn Thị Thùy	Dung	K60PQ2	PQ	15		8.79	3.90	82		Giỏi
445	24D201038	Trần Thanh	Thảo	K60PQ1	PQ	15		8.49	3.57	90		Giỏi
446	24D201028	Nguyễn Thị Lê	My	K60PQ1	PQ	15		8.38	3.53	83		Giỏi
447	24D201065	Nguyễn Trung	Kiên	K60PQ2	PQ	13	2	8.29	3.65	87		Khá
448	24D201043	Phạm Thị Thu	Trang	K60PQ1	PQ	15		8.21	3.53	81		Khá
449	24D201015	Phạm Hà	Hồng	K60PQ1	PQ	15		8.13	3.50	81		Khá
450	24D201034	Vũ Bá Đức	Nhân	K60PQ1	PQ	15		8.13	3.40	80		Khá
451	24D201088	Nguyễn Thị Thảo	Trang	K60PQ2	PQ	13	2	8.13	3.38	83		Khá
452	24D105039	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	K60Q1	Q	17		8.72	3.82	90		Giỏi
453	24D105046	Đỗ Thị Phương	Thảo	K60Q1	Q	17		8.61	3.68	83		Khá
454	24D105044	Ngô Thị Mai	Phương	K60Q1	Q	17		8.41	3.65	81		Khá
455	24D105022	Đỗ Thị Thu	Huyền	K60Q1	Q	17		8.35	3.59	81		Khá
456	24D105035	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	K60Q1	Q	17		8.15	3.35	80		Khá
457	24D107154	Nguyễn Phúc Thanh	Trà	K60QT3	QT	10	6	9.21	4.00	90		Xuất sắc
458	24D107009	Lê Thị	Chung	K60QT1	QT	13		9.01	3.92	81		Giỏi
459	24D107020	Đỗ Thị	Hường	K60QT1	QT	13		8.84	3.92	83		Giỏi
460	24D107190	Triệu Lê	Na	K60QT4	QT	10	3	8.75	3.65	84		Giỏi
461	24D107043	Đoàn Thị Thu	Thúy	K60QT1	QT	13		8.65	3.92	90		Giỏi
462	24D107015	Hà Thị Thu	Hiền	K60QT1	QT	13		8.63	3.73	90		Giỏi
463	24D107156	Nguyễn Cẩm	Tú	K60QT3	QT	13	3	8.63	3.69	92		Giỏi

STT	Mã SV	Họ và	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	Số TC miễn	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 10	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 4	ĐRL kì 2 NH 24-25	MGHP	Loại HB
464	24D107090	Ngô Thị Khánh	Nhi	K60QT2	QT	13		8.62	3.88	87		Khá
465	24D107079	Nguyễn Phương	Linh	K60QT2	QT	11	2	8.58	3.68	88		Khá
466	24D107121	Bùi Mỹ	Hoa	K60QT3	QT	10	6	8.54	3.55	85		Khá
467	24D107082	Dương Khánh	Ly	K60QT2	QT	13		8.45	3.73	85		Khá
468	24D107113	Nguyễn Ngọc	Bích	K60QT3	QT	13	3	8.45	3.69	83		Khá
469	24D107197	Phạm Xuân	Phương	K60QT4	QT	10	6	8.43	3.60	95		Khá
470	24D107108	Lý Kim	Anh	K60QT3	QT	7	9	8.41	3.43	85		Khá
471	24D107124	Vũ Thị Thanh	Huyền	K60QT3	QT	13	3	8.40	3.46	81		Khá
472	24D107183	Nguyễn Khánh	Linh	K60QT4	QT	7	9	8.40	3.57	95		Khá
473	24D107026	Nguyễn Thị Thùy	Linh	K60QT1	QT	7	6	8.39	3.43	80		Khá
474	24D107212	Bùi Thảo	Vi	K60QT4	QT	10	6	8.36	3.40	80		Khá
475	24D107135	Nguyễn Thị	Mai	K60QT3	QT	13	3	8.33	3.50	82		Khá
476	24D107114	Trần Thị Quỳnh	Chi	K60QT3	QT	7	9	8.31	3.71	96		Khá
477	24D107035	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	K60QT1	QT	13		8.29	3.58	83		Khá
478	24D107050	Bùi Thanh	Tùng	K60QT1	QT	11	2	8.27	3.50	75		Khá
479	24D107060	Vũ Thị Vân	Ánh	K60QT2	QT	13	3	8.26	3.54	82		Khá
480	24D107008	Lê Quỳnh	Chi	K60QT1	QT	13		8.23	3.62	80		Khá
481	24D210129	Nguyễn Thị Lan	Phượng	K60U3	U	12		9.15	4.00	83		Giỏi
482	24D210162	Lê Thu	Hương	K60U4	U	12	3	9.15	4.00	87		Giỏi
483	24D210017	Trần Thị	Huyền	K60U1	U	12	3	9.13	4.00	83		Giỏi
484	24D210064	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	K60U2	U	12	3	9.04	4.00	87		Giỏi
485	24D210004	Lê Ngọc	Ánh	K60U1	U	12		8.88	3.92	97		Giỏi
486	24D210028	Lê Hoàng Hà	My	K60U1	U	12	3	8.88	4.00	86		Giỏi
487	24D210042	Trần Minh	Thư	K60U1	U	12	3	8.88	4.00	86		Giỏi
488	24D210148	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	K60U4	U	10	5	8.84	4.00	89		Khá
489	24D210040	Vũ Thị	Thúy	K60U1	U	12	3	8.81	3.83	83		Khá
490	24D210158	Tạ Việt	Hoàng	K60U4	U	12	3	8.76	4.00	96		Khá
491	24D210066	Lê Thị	Hường	K60U2	U	12	3	8.72	3.83	89		Khá
492	24D210165	Đoàn Thị Khánh	Linh	K60U4	U	12		8.71	3.88	90		Khá
493	24D210049	Giáp Thị Ngọc	Anh	K60U2	U	12		8.68	3.67	91		Khá
494	24D210174	Nguyễn Thị Diệu	Ngọc	K60U4	U	12		8.68	3.75	87		Khá
495	24D210062	Phạm Thu	Hằng	K60U2	U	12		8.65	3.92	89		Khá
496	24D210092	Phan Thị Quỳnh	Trang	K60U2	U	10	5	8.61	3.80	100		Khá
497	24D210122	Phạm Thị	Mai	K60U3	U	12	3	8.61	3.83	87		Khá
498	24D210144	Vũ Thị Hải	Yến	K60U3	U	12		8.61	3.79	89		Khá
499	24D210189	Nguyễn Thế	Trường	K60U4	U	12		8.60	3.79	89		Khá
500	24D210037	Nguyễn Thị	Thanh	K60U1	U	12		8.59	3.71	87		Khá
501	24D210093	Lê Thanh	Tuệ	K60U2	U	10	5	8.58	3.60	87		Khá
502	24D212132	Nguyễn Ngọc Minh	Thi	K60UUI3	UUI	9	8	8.53	3.83	81		Giỏi
503	24D212110	Nguyễn Đức	Khánh	K60UUI3	UUI	17		8.38	3.56	83		Giỏi
504	24D212079	Ngô Tiên	Phong	K60UUI2	UUI	17		8.21	3.65	80		Giỏi
505	24D212065	Nguyễn Trần Minh	Hương	K60UUI2	UUI	9	8	8.20	3.33	74		Khá
506	24D212116	Lê Tuấn	Long	K60UUI3	UUI	9	8	8.20	3.50	81		Giỏi
507	24D212096	Ninh Nhật	Anh	K60UUI3	UUI	17		8.18	3.38	90		Giỏi
508	24D212078	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	K60UUI2	UUI	17		8.14	3.53	82		Khá
509	24D212027	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	K60UUI1	UUI	17		8.12	3.50	78		Khá
510	24D212113	Lê Phương	Linh	K60UUI3	UUI	17		8.12	3.38	80		Khá

STT	Mã SV	Họ và	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	Số TC miễn	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 10	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 4	ĐRL kì 2 NH 24-25	MGHP	Loại HB
511	24D212135	Đỗ Mạnh	Tùng	K60UUI3	UUI	9	8	8.10	3.50	89		Khá
512	24D212049	Ngô Văn	Anh	K60UUI2	UUI	17		8.09	3.38	80		Khá
513	24D212052	Bùi Dương Ngọc	Ánh	K60UUI2	UUI	17		8.09	3.44	87		Khá
514	24D212001	Nguyễn Văn	An	K60UUI1	UUI	17		8.06	3.44	89		Khá
515	24D212051	Nguyễn Văn	Anh	K60UUI2	UUI	17		8.06	3.38	77		Khá
516	24D212020	Trần Nam	Khánh	K60UUI1	UUI	17		8.04	3.38	88		Khá
517	24D400106	Phạm Thanh	Tâm	K60V2	V	12		8.86	3.79	88		Giỏi
518	24D400101	Nguyễn Thùy	Nhung	K60V2	V	12		8.79	3.83	89		Giỏi
519	24D400020	Trịnh Thị Thanh	Hải	K60V1	V	12		8.61	3.67	90		Giỏi
520	24D400030	Nguyễn Đan	Khuê	K60V1	V	12		8.53	3.67	87		Giỏi
521	24D400017	Vũ Tuấn Tùng	Dương	K60V1	V	12	3	8.50	3.75	88		Khá
522	24D400013	Nguyễn Hà	Chi	K60V1	V	12	3	8.47	3.71	89		Khá
523	24D400099	Đặng Minh	Ngọc	K60V2	V	10	2	8.43	3.60	89		Khá
524	24D400024	Phạm Thị	Hòa	K60V1	V	12		8.27	3.42	87		Khá
525	24D400073	Đinh Tiến	Đạt	K60V2	V	12		8.26	3.50	83		Khá
526	24D400066	Nguyễn Kim	Bắc	K60V2	V	12		8.24	3.67	88		Khá
527	24D400075	Đỗ Lưu	Hà	K60V2	V	12	3	8.20	3.54	92		Khá
528	24D400110	Nguyễn Thị Mai	Trang	K60V2	V	12		8.10	3.38	84		Khá

(Danh sách gồm 528 sinh viên)